

# DU LỊCH VĂN HÓA CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ Ở VIỆT NAM: THỰC TRẠNG VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

LÊ MẠNH HÙNG\*

**Tóm tắt:** Việt Nam là quốc gia đa dân tộc với 53 dân tộc thiểu số, sở hữu kho tàng văn hóa phong phú, tạo tiềm năng lớn cho phát triển du lịch văn hóa. Tuy nhiên, sự phát triển du lịch văn hóa ở các cộng đồng dân tộc thiểu số vẫn đối mặt với nhiều thách thức như cơ sở hạ tầng hạn chế, sự trùng lặp trong sản phẩm du lịch và nguy cơ thương mại hóa văn hóa. Để phát triển du lịch văn hóa theo hướng bền vững, cần đảm bảo hài hòa giữa bảo tồn và phát triển, tôn trọng sự khác biệt văn hóa, tăng cường đầu tư cơ sở hạ tầng, ứng dụng công nghệ số và đào tạo nguồn nhân lực địa phương. Đồng thời, cần thúc đẩy quảng bá du lịch văn hóa trên các nền tảng quốc tế và tạo liên kết vùng để nâng cao giá trị kinh tế, xã hội của loại hình du lịch này.

**Từ khóa:** du lịch văn hóa, dân tộc thiểu số, bảo tồn văn hóa, phát triển bền vững.

**Abstract:** Vietnam is a multi-ethnic country with 53 ethnic minority groups, possessing a rich cultural heritage that offers significant potential for cultural tourism. However, the development of cultural tourism among ethnic communities faces challenges such as limited infrastructure, duplication of tourism products, and the risk of cultural commercialization. To ensure sustainable cultural tourism, it is essential to balance conservation and development, respect cultural differences, invest in infrastructure, apply digital technology, and train local human resources. Additionally, promoting cultural tourism through international platforms and fostering regional connectivity will enhance the socio-economic value of this tourism sector.

**Keywords:** cultural tourism, ethnic minorities, cultural preservation, sustainable development.

## 1. Tiềm năng phát triển du lịch văn hóa các dân tộc thiểu số ở Việt Nam

Các tộc người thiểu số ở Việt Nam thường sinh sống thành cộng đồng, chủ yếu ở các vùng núi cao, vùng biên giới... họ có truyền thống văn hóa rất phong phú và đa dạng. Đây là nguồn tài nguyên quan trọng cho phát triển du lịch, tạo nên các sản phẩm du lịch văn hóa (DLVH) mang tính đặc thù, mang dấu ấn tộc người đậm nét. Trong 15 di sản văn hóa phi vật thể của Việt Nam được UNESCO ghi danh, có nhiều di sản thuộc về cộng đồng dân tộc thiểu số. Cho đến nay, đã có 127 di sản văn hóa truyền thống của các tộc người thiểu số được ghi danh là di sản văn hóa phi vật thể quốc gia.

Bản sắc văn hóa đậm đà của các tộc người thiểu số là nguồn lực để xây dựng các điểm, tuyến du lịch nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương và góp phần bảo tồn văn hóa hướng đến phát triển bền vững. Tiềm năng tài nguyên DLVH tiêu biểu của các dân tộc thiểu số ở Việt Nam có thể kể đến:

### Nghệ thuật truyền thống

Các tộc người thiểu số ở Việt Nam có nhiều loại hình nghệ thuật truyền thống mang tính đặc trưng riêng, rất phong phú thể hiện qua hình thức dân ca, dân vũ, dân nhạc... Đây là các loại hình diễn xướng dân gian được hình thành trong đời sống lao động, tình cảm, tín ngưỡng tôn giáo và các sinh hoạt cộng đồng dân tộc thiểu số. Mỗi khu vực, vùng, miền các dân tộc thiểu số cư trú mang bản sắc văn hóa riêng; mỗi nhóm địa phương tộc người lại có loại hình diễn xướng dân gian đặc trưng riêng gắn với không gian sinh hoạt cộng đồng (lễ hội, chợ, không gian lao động sản xuất tập thể, trò chơi dân gian...), không gian tín ngưỡng, tôn giáo. Điển hình của các loại hình nghệ thuật truyền thống các dân tộc thiểu số là: nghệ thuật xòe Thái; không gian công chiêng Tây Nguyên; thực hành then của người Tày, Nùng, Thái; khèn của người Mông...

### Phong tục tập quán

Các tộc người thiểu số thường sinh sống quần tụ

theo tộc người, ít có sự xen kẽ với tộc người khác ở đơn vị cư trú cấp bản/ làng/ ấp, vì vậy họ có phong tục tập quán, bản sắc văn hóa riêng. Các phong tục tập quán được thể hiện trong đời sống hằng ngày qua trang phục, trong đồ uống, thức ăn, cách thức thờ cúng, tang ma, cưới hỏi...

#### *Lễ hội*

Có thể nói, địa bàn cư trú của các tộc người thiểu số ở Việt Nam là nơi sản sinh, là miền đất của lễ hội. Các lễ hội ở vùng gắn liền với các hoạt động sản xuất nông nghiệp, phản ánh sinh động đời sống tâm linh, tư tưởng triết học và bản sắc văn hóa của các tộc người. Mỗi tộc người có rất nhiều lễ hội, thường gắn với chu kỳ sản xuất trong năm, tiêu biểu như Tết cơm mới của dân tộc Giáy tại Sa Pa, Lào Cai; lễ hội Mừng Lập của dân tộc Mường tại Thanh Hóa; Tết cơm mới của dân tộc Mường tại Phú Thọ...

#### *Ẩm thực*

Không chỉ người Việt mà cộng đồng các dân tộc thiểu số ở Việt Nam, rất coi trọng cách thức ăn uống và đã chăm chú nâng lên đến tầm nghệ thuật. Ngoài các món ăn cầu kỳ, tinh tế được làm vào các dịp lễ hội, dâng cúng trong các nghi lễ tôn giáo còn có hàng trăm món ăn dân dã hấp dẫn. Có những món ăn nổi tiếng của các tộc người thiểu số đã vượt ra ngoài khuôn khổ của bữa ăn hằng ngày, trở thành thực đơn quen thuộc trong các nhà hàng, được chế biến, bày bán ở nhiều tỉnh thành trong cả nước như: cá nướng, thịt bò gác bếp, xôi ngũ sắc, thắng cố... Đồ uống cũng nhiều loại độc đáo như rượu cần, rượu ngô...

#### *Nghề thủ công truyền thống*

Trong hoạt động kinh tế truyền thống, các tộc người thiểu số sinh sống chủ yếu dựa vào nền kinh tế tự cung tự cấp, do vậy, nghề thủ công của các tộc người thiểu số rất phát triển, hầu như tộc người nào cũng có nhiều nghề thủ công khác nhau, như nghề dệt của người Thái, người Lào, người Mông, người Ê Đê...; nghề làm gốm của người Thái ở Mường Chanh (Sơn La), người Chăm với gốm Bàu Trúc đã được ghi danh là di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại...; nghề rèn của người Mông ở Lào Cai, Sơn La, nghề rèn của người Tày, người Nùng ở Cao Bằng... nghề đan lát của người Khơ mú... Có thể nói các sản phẩm thủ công truyền thống của các tộc người thiểu số là một loại hình sản phẩm DLVH độc đáo cần được đầu tư nghiên cứu và phát triển. Tuy nhiên, hiện nay chỉ một số rất ít trong các làng nghề này được đưa vào khai thác phục vụ du lịch.

## **2. Thực trạng phát triển DLVH các dân tộc thiểu số ở Việt Nam hiện nay**

### ***Một số thành tựu nổi bật***

*Nhà nước đã có nhiều chính sách hỗ trợ phát triển DLVH, bảo tồn di sản văn hóa các dân tộc thiểu số*

Trong thời gian qua, Đảng, Chính phủ Việt Nam đã ban hành nhiều chính sách, chương trình phát triển DLVH thông qua các văn bản như: Nghị quyết 08-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn; Luật Du lịch 09/2017/QH14; Luật Di sản văn hóa 28/2001/QH10, sửa đổi năm 2024; Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 22-1-2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030; Quyết định số 1755/QĐ-TTg ngày 8-9-2016 của Thủ tướng Chính phủ về Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030...

Việc ban hành, triển khai các chính sách hỗ trợ và phát triển các mô hình DLVH đã mang lại hiệu quả tích cực trong việc bảo tồn bản sắc văn hóa và nâng cao đời sống kinh tế cho cộng đồng các dân tộc thiểu số ở Việt Nam. Sự kết hợp giữa bảo tồn văn hóa và phát triển du lịch bền vững là hướng đi đúng đắn, cần tiếp tục được khuyến khích và nhân rộng.

*Một số địa phương đã phát triển mô hình DLVH hiệu quả, các điểm DLVH thu hút ngày càng đông khách du lịch*

Dựa vào hệ thống di sản văn hóa phong phú, nhiều tỉnh, thành ở các vùng Trung du và miền núi phía Bắc, vùng Tây Nguyên đã thiết lập nên các điểm du lịch dựa vào văn hóa cộng đồng, thu hút đông đảo khách du lịch trong nước và quốc tế như: một số điểm DLVH của cộng đồng người Thái ở bản Mễn, tỉnh Điện Biên; người Hà Nhi ở tỉnh Lào Cai; người Mường ở bản Lác, tỉnh Phú Thọ; người Mông ở bản Cát Cát, tỉnh Lào Cai... Đặc biệt, Sun World Fansipan Legend đã tái hiện, phục dựng điểm đến DLVH đậm nét Tây Bắc từ khu chợ, nhà sàn... đến những lễ hội như lễ hội khèn hoa, lễ hội ẩm thực, hội tụ nhiều món ăn độc đáo mang đặc trưng tộc người. Qua đó, tôn vinh những nét đẹp văn hóa các dân tộc vùng cao, đưa văn hóa địa phương trở thành một sản phẩm du lịch cao cấp. Sun World Fansipan Legend còn sử dụng nhiều lao động địa phương (60% nhân viên khu du lịch). Khai thác văn hóa tộc người vào hoạt động du lịch một cách bài bản khiến Sun World Fansipan Legend hai năm liền (2019 và

2020) đạt danh hiệu “Điểm du lịch văn hóa hàng đầu thế giới”.

Văn hóa các tộc người thiểu số không chỉ được khai thác nhằm phát triển du lịch ở địa bàn sinh sống của cư dân địa phương mà nó còn được sưu tầm, lưu trữ, bảo quản, trưng bày và trình diễn ở một số bảo tàng, điển hình là Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam (Hà Nội), Bảo tàng Văn hóa các dân tộc Việt Nam (Thái Nguyên), Làng Văn hóa du lịch các dân tộc Việt Nam (Đồng Mô, Đoài Phương, Hà Nội)... Đây là địa điểm thu hút rất đông khách du lịch trong và ngoài nước.

*DLVH góp phần chuyển đổi sinh kế, nâng cao thu nhập cho cộng đồng các dân tộc tham gia vào các chuỗi du lịch*

DLVH đã và đang đóng góp quan trọng trong việc chuyển đổi sinh kế, thúc đẩy tham gia vào chuỗi giá trị du lịch và nâng cao thu nhập cho cộng đồng các dân tộc thiểu số ở Việt Nam. Điển hình như trường hợp người Dao ở các xã Tả Phìn, Tả Van, Nậm Cang... tỉnh Lào Cai đã chuyển từ độc canh cây lúa sang làm du lịch. Mỗi năm, các điểm du lịch của người Dao đón hơn 4 vạn du khách, tổng nguồn thu ước đạt hơn 20 tỷ đồng. Năm 2017, thu nhập bình quân từ du lịch di sản của người Dao ở Tả Phìn, Tả Van là khoảng 25-60 triệu đồng/hộ; đến năm 2019, con số này tăng lên 50-75 triệu đồng/hộ.

Việc phát triển DLVH đã giúp nhiều cộng đồng dân tộc thiểu số chuyển đổi từ các hình thức sinh kế truyền thống sang các hoạt động kinh tế liên quan đến du lịch. Phát triển dịch vụ lưu trú và cư trú tại cộng đồng. Theo ước tính của Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam, Việt Nam hiện có khoảng 300 làng du lịch cộng đồng và khoảng 5.000 homestay, phần lớn nằm ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (1). Bên cạnh đó, cộng đồng dân tộc thiểu số ngày càng tham gia sâu vào các khâu khác nhau trong chuỗi giá trị du lịch như sản xuất và cung ứng sản phẩm địa phương: dệt thổ cẩm, làm gốm, đan lát, chè shan tuyết, mật ong rừng, đồ thủ công mỹ nghệ... góp phần quảng bá văn hóa và tăng thu nhập cho người dân. Ngoài ra, người dân còn tham gia dịch vụ hướng dẫn du lịch giúp du khách có trải nghiệm chân thực, đồng thời tạo việc làm ổn định cho cộng đồng.

#### **Một số hạn chế**

Mặc dù đã có nhiều thành tựu nổi bật trong phát triển DLVH, tuy nhiên, so với các nước khác trong khu vực Đông Nam Á (Singapore, Thái Lan, Malaysia) và châu Á (Hàn Quốc, Trung Quốc, Nhật Bản), thì DLVH ở Việt Nam còn thiếu các sản phẩm

văn hóa nghệ thuật nổi trội, các trung tâm văn hóa đặc sắc... Bên cạnh đó, Việt Nam chưa triển khai xây dựng được nhiều show diễn thực cảnh về văn hóa - lịch sử hoặc ứng dụng các công nghệ hiện đại để tạo sức hút đối với khách du lịch. Các sản phẩm DLVH ở Việt Nam nhìn chung vẫn còn chậm đổi mới, ít sáng tạo mà chủ yếu là khai thác di sản, di tích đã có sẵn... Các sản phẩm DLVH còn trùng lặp giữa các địa phương, vùng miền... Tính liên kết vùng miền, địa phương trong quá trình khai thác các tài nguyên văn hóa cho phát triển du lịch vẫn còn yếu.

Cơ sở hạ tầng còn hạn chế, đường giao thông đến các điểm du lịch còn khó khăn do địa bàn sinh sống của các tộc người thiểu số thường ở khu vực miền núi, nơi có cơ sở hạ tầng, giao thông đi lại khó khăn, khiến cho việc tiếp cận điểm đến, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch còn thiếu đồng bộ, ảnh hưởng đến việc nhiều tài nguyên DLVH có giá trị ở các tộc người thiểu số vẫn chưa được đầu tư khai thác tương xứng với tiềm năng vốn có.

Sản phẩm du lịch còn đơn điệu, ít có sự đổi mới trong các chương trình DLVH. Các dự án, phong trào xây dựng, khai thác văn hóa để phát triển du lịch chưa thực sự hiệu quả, nhiều mô hình DLVH đã được triển khai ở các địa phương chỉ tập trung khai thác vốn văn hóa của người dân mà chưa coi trọng mục tiêu phát triển văn hóa và sinh kế của chủ thể văn hóa.

Mặc dù Đảng, Nhà nước và Chính phủ đã quan tâm nhiều đến phát triển DLVH, tuy nhiên, điểm nghẽn lớn nhất lại chính là việc triển khai, tổ chức thực hiện để phát huy tối ưu các giá trị văn hóa cho phát triển du lịch và ngược lại.

Nguy cơ thương mại hóa văn hóa, một số lễ hội, sản phẩm văn hóa bị biến tướng do chưa có sự nghiên cứu cụ thể và việc khai thác chưa bài bản phục vụ du lịch.

### **3. Một số nguyên tắc nhằm phát triển DLVH các dân tộc thiểu số ở Việt Nam theo hướng bền vững**

Xuất phát từ tiềm năng, thực trạng, muốn phát triển DLVH theo hướng bền vững cần tuân thủ một số nguyên tắc sau đây:

Cần đảm bảo sự hài hòa giữa bảo tồn văn hóa với phát triển du lịch nói riêng và phát triển kinh tế, xã hội nói chung.

Khai thác tài nguyên văn hóa để phát triển du lịch phải có trách nhiệm để phát triển du lịch không gây hại đến văn hóa và cuộc sống của các cộng đồng dân tộc thiểu số. Cần tạo điều kiện để các tộc người thiểu

số tiếp tục duy trì và phát triển văn hóa của mình trong môi trường du lịch.

Tôn trọng sự khác biệt văn hóa là điều rất quan trọng. Khách du lịch cần được hướng dẫn các quy tắc, tác động của hành vi, lời nói của mình đối với cộng đồng mà họ trải nghiệm. Cần nâng cao nhận thức và giáo dục về văn hóa các dân tộc thiểu số.

DLVH các dân tộc thiểu số tạo ra cơ hội phát triển về kinh tế và xã hội cho các cộng đồng các dân tộc. Tuy nhiên, cần đảm bảo các lợi ích từ du lịch được chia sẻ công bằng và có lợi cho cả cộng đồng và các bên liên quan tham gia cung cấp sản phẩm DLVH. Các dân tộc thiểu số được tham gia vào quyết định và được hưởng lợi từ việc phát triển du lịch trong khu vực của họ.

#### 4. Đề xuất một số giải pháp phát triển DLVH các dân tộc thiểu số ở Việt Nam theo hướng bền vững

*Xây dựng chính sách hỗ trợ và quy hoạch hợp lý, gắn phát triển du lịch với bảo tồn văn hóa*

Cần có những nghiên cứu phù hợp, coi trọng giá trị văn hóa truyền thống trong việc xây dựng các mô hình DLVH ở địa phương. Các sản phẩm DLVH phải thể hiện được bản sắc văn hóa truyền thống của tộc người.

Phát triển sản phẩm DLVH đặc sắc, khuyến khích các mô hình du lịch cộng đồng, phát triển các tour du lịch trải nghiệm văn hóa, gắn với sinh hoạt hằng ngày của người dân.

Tăng cường ứng dụng công nghệ số vào các sản phẩm DLVH như: ứng dụng hướng dẫn du lịch thực tế ảo, bản đồ số và nền tảng đặt vé trực tuyến.

*Đầu tư vào hạ tầng và dịch vụ du lịch*

Cải thiện giao thông đến các điểm du lịch vùng dân tộc thiểu số. Nâng cấp cơ sở lưu trú, tạo ra các homestay mang đậm bản sắc dân tộc và đào tạo nguồn nhân lực du lịch từ chính cộng đồng địa phương.

*Đào tạo nguồn nhân lực du lịch*

Chú trọng đào tạo nhân lực địa phương, hướng dẫn viên và nhân viên du lịch từ các dân tộc thiểu số, để họ có khả năng giới thiệu và truyền tải thông điệp văn hóa một cách chính xác và tinh tế. Ngoài ra, cần tạo điều kiện để người dân tộc thiểu số có thể tham gia vào các hoạt động kinh doanh du lịch, như cung cấp dịch vụ ăn uống, lưu trú, mua sắm...

*Tăng cường hợp tác và quảng bá*

Tăng cường sự liên kết giữa các địa phương để tạo tuyến DLVH liên vùng. Cần có sự kết nối tạo chuỗi sản phẩm bền vững, vừa đảm bảo yếu tố đặc thù, vừa đảm bảo tính liên kết trong các chương trình

DLVH cho khách du lịch. Thiết lập mối quan hệ hợp tác giữa các bên liên quan, gồm chính quyền địa phương, doanh nghiệp, tổ chức phi chính phủ và cộng đồng địa phương... nhằm đảm bảo lợi ích của các bên liên quan được tôn trọng và bảo vệ.

#### 5. Kết luận

DLVH các tộc người thiểu số ở Việt Nam đã và đang có những bước phát triển mạnh mẽ. Tuy nhiên, để phát triển DLVH có hiệu quả đòi hỏi phải chú trọng công tác bảo tồn, phát huy giá trị các di sản văn hóa tộc người; xây dựng các sản phẩm du lịch mang tính đặc thù, hấp dẫn, phù hợp với đặc điểm kinh tế, văn hóa, xã hội của từng tộc người và với từng đối tượng khách du lịch. Để phát triển DLVH bền vững, cần có sự kết hợp giữa bảo tồn di sản và khai thác du lịch một cách hợp lý, đảm bảo lợi ích cho cộng đồng địa phương, đồng thời nâng cao trải nghiệm cho du khách thông qua ứng dụng công nghệ và sáng tạo trong xây dựng sản phẩm du lịch. Qua đó, thúc đẩy du lịch nói chung và DLVH nói riêng trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, là động lực quan trọng để xây dựng nông thôn mới, góp phần giảm nghèo, phát triển kinh tế, văn hóa và xã hội một cách bền vững ■

L.M.H

1. Phương Liên, *Phát triển du lịch cộng đồng từ tài nguyên văn hóa dân tộc*, [nongthon.vietnamtourism.gov.vn](http://nongthon.vietnamtourism.gov.vn).

#### Tài liệu tham khảo

1. Phạm Phương, *Bảo tồn và phát huy di sản văn hóa hướng tới du lịch có trách nhiệm*, [vietnamtourism.gov.vn](http://vietnamtourism.gov.vn), 8-4-2015.
2. Thùy Dương, *Đẩy mạnh phát triển du lịch văn hóa Việt Nam*, [baophapluat.vn](http://baophapluat.vn), 19-4-2023.
3. Trần Hữu Sơn, *Bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa trong phát triển du lịch di sản vùng đồng bào dân tộc thiểu số*, [tapchicongsan.org.vn](http://tapchicongsan.org.vn), 18-8-2021.
4. Tập đoàn Sun Group, *Vai trò của doanh nghiệp trong việc tham gia gìn giữ và phát triển văn hóa*, Hội thảo “Thế chế, chính sách và nguồn lực cho phát triển văn hóa”, Bắc Ninh, 2022, tr.147-157.
5. *Phát huy giá trị di sản văn hóa tạo cơ hội phát triển du lịch*, [ttdn.vn](http://ttdn.vn), 20-11-2019.
6. Hoàng Thùy Linh, Ngô Thị Kim Liên, *Quản lý, bảo tồn di sản văn hóa và sự kết nối, phát triển du lịch Việt Nam - ASEAN bền vững trong thời đại số*, Tạp chí Khoa học Đại học Mở TP.HCM, số 15(6), 2020, tr.89-100.

Ngày Tòa soạn nhận bài: 25-8-2025; Ngày phân biên, đánh giá, sửa chữa: 15-9-2025; Ngày duyệt bài: 30-9-2025.